

Bản án số: **27/2022/DS-ST**

Ngày: 25-8-2022

Về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2021/TLST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng TMCP S)

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 N, P8, Q3, TP. H;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V; chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ (*Theo Giấy ủy quyền số 591/2021/GUQ-CNSH ngày 31/12/2021 của Ngân Hàng TMCP S – chi nhánh H*). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị Lệ H**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: K112/4 T, phường T, quận T, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2021, bản tự khai ngày 06/4/2022 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Đình V trình bày:

Ngày 02/5/2019 bà Phạm Thị Lệ H có ký kết với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm đề nghị cấp phép đồng thời và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Ngân hàng hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng

với hạn mức sử dụng là 35.000.000 đồng. Sau khi được cấp tín dụng thẻ, bà H đã thực hiện dịch vụ với tổng số tiền: 61.809.500 đồng, lãi suất 2,6%/ tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng TMCP S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 49.693.387 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều khoản 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng tín dụng thẻ của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ (Điều 2 của Điều khoản Bản quyền và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/09/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng tín dụng thẻ của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng ký kết. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Toà án giải quyết giải quyết buộc bà H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tạm tính đến ngày 06/4/2022 (ngày hoà giải tại Toà án) là 50.025.172 đồng, trong đó: Nợ gốc: 39.867.080 đồng; Lãi quá hạn: 10.158.092 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S trình bày số tiền nợ của bà Phạm Thị Lệ H tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2022 là 57.332.779 đồng, trong đó: nợ gốc: 39.867.080 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.465.699 đồng.

* Bị đơn là bà Phạm Thị Lệ H mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo hoà giải và thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đều đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Phạm Thị Lệ H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hai bên đã thỏa thuận tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2022 là 57.332.779 đồng, trong đó: nợ gốc: 39.867.080 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.465.699 đồng theo các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ phát

biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Phạm Thị Lệ H đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 02 tháng 5 năm 2019, bà Phạm Thị Lệ H có ký với Ngân hàng TMCP S đồng sử dụng Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 35.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn 3.9%/tháng (2,6% x 150%) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 61.809.500 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 49.693.387 đồng thì bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23 tháng 9 năm 2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp nhưng bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Lệ H phải thanh toán số tiền tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2022 là 57.332.779 đồng, trong đó: nợ gốc: 39.867.080 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.465.699 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP S thay đổi nội dung khởi kiện về số tiền nợ lãi là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn thì thấy: Căn cứ "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng" được phê duyệt ngày 02 tháng 05 năm 2019 giữa Ngân hàng TMCP S với bà Phạm Thị Lệ H; "Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S (đơn vị phát hành thẻ) có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016"; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP S có cho bà Phạm Thị Lệ H vay tổng số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn 3.9%/tháng (2,6% x 150%), với mục đích tiêu dùng cá nhân thỏa thuận theo các văn bản đã nêu trên. Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc bà Phạm Thị Lệ H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 57.332.779 đồng, trong đó: nợ gốc: 39.867.080 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.465.699 đồng tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2022 cho Ngân hàng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Phạm Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 57.332.779 đồng x 5% ~ 2.866.638 đồng.

[5] Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 227, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP S đối với bà Phạm Thị Lệ H.

Buộc bà Phạm Thị Lệ H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 57.332.779 đồng, trong đó: nợ gốc: 39.867.080 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.465.699 đồng tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2022, bà Phạm Thị Lệ H còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP S với lãi suất theo "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng" được phê duyệt ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa Ngân hàng TMCP S với bà Phạm Thị Lệ H và "Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S (đơn vị phát hành thẻ) có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016" tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.866.638 đồng (*Hai triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*) bà Phạm Thị Lệ H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.042.000 đồng (*Một triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn*) theo biên lai thu số 0002458 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, TP Đ.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh

